

Số: 484/TCT-QLN

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024

V/v khoan tiền thuế nợ

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Kiên Giang.

Ngày 11/01/2024, Tổng cục Thuế nhận được công văn số 30/CTKGI-QLN ngày 08/01/2024 của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang về việc khoan tiền thuế nợ đối với tiền sử dụng đất khi xác định lại giá về chuyển mục đích sử dụng đối với trường hợp của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về khoan tiền thuế nợ

- Tại Điều 83 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 có quy định:

“Điều 83. Các trường hợp được khoan tiền thuế nợ.

1. Người nộp thuế là người đã chết, người bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất tích hoặc mất năng lực hành vi dân sự.

...

2. Người nộp thuế có quyết định giải thể gửi cơ quan quản lý thuế, cơ quan đăng ký kinh doanh để làm thủ tục giải thể, cơ quan đăng ký kinh doanh đã thông báo người nộp thuế đang làm thủ tục giải thể trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký kinh doanh nhưng người nộp thuế chưa hoàn thành thủ tục giải thể.

...

3. Người nộp thuế đã nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản hoặc bị người có quyền, nghĩa vụ liên quan nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản.

...

4. Người nộp thuế không còn hoạt động kinh doanh tại địa chỉ kinh doanh đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan quản lý thuế đã phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người nộp thuế có trụ sở hoặc địa chỉ liên lạc để kiểm tra, xác minh thông tin người nộp thuế không hiện diện tại địa bàn và thông báo trên toàn quốc về việc người nộp thuế hoặc đại diện theo pháp luật của người nộp thuế không hiện diện tại địa chỉ nơi người nộp thuế có trụ sở, địa chỉ liên lạc đã đăng ký với cơ quan quản lý thuế.

...

5. Người nộp thuế đã bị cơ quan quản lý thuế có văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi hoặc đã bị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề.”

Căn cứ quy định tại Điều 83 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019, trường hợp của Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang không thuộc trường hợp được khoan tiền thuế nợ.

2. Về xử lý tiền sử dụng đất.

- Tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP có quy định:

“Điều 18. Thời hạn nộp thuế đối với các khoản thu thuộc ngân sách nhà nước từ đất, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tiền sử dụng khu vực biển, lệ phí trước bạ, lệ phí môn bài.

...

4. Tiền sử dụng đất.

a) Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất theo thông báo.

b) Chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo thông báo.

c) Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 100% tiền sử dụng đất theo thông báo trong trường hợp xác định lại số tiền sử dụng đất phải nộp quá thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định giao đất tái định cư mà hộ gia đình, cá nhân chưa nộp đủ số tiền sử dụng đất còn nợ.”

- Căn cứ tại điểm c khoản 7 Điều 11 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 có quy định:

“c) Tiền sử dụng đất: Người nộp thuế nộp hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất theo quy định tại cơ chế một cửa liên thông đồng thời là hồ sơ khai thuế (trừ trường hợp quy định tại khoản 12 Điều 13 Nghị định này) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế một cửa liên thông nơi có đất thuộc đối tượng chịu thuế.”

- Căn cứ tại điểm c.4 khoản 11 Điều 13 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 có quy định:

“11. Trách nhiệm của người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế, cơ quan có thẩm quyền

c) Đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

c.4) Gửi kịp thời các văn bản điều chỉnh, bổ sung thông tin để xác định số thuế phải nộp cho cơ quan quản lý thuế để điều chỉnh nghĩa vụ thuế và điều chỉnh, bổ sung thông báo nộp thuế đã ban hành trước đó;”

- Căn cứ tại điểm b khoản 1 và khoản 7 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 có quy định:

“Điều 59. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

1. Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp bao gồm:

b) Người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm tăng số tiền thuế phải nộp hoặc cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện khai thiếu số tiền thuế phải nộp thì phải nộp tiền chậm nộp đối với số tiền thuế phải nộp tăng thêm kể từ ngày kế tiếp ngày cuối cùng thời hạn nộp thuế của kỳ tính thuế có sai, sót hoặc kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế của tờ khai hải quan ban đầu;

...

7. Người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm giảm số tiền thuế phải nộp hoặc cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện số tiền thuế phải nộp giảm thì được điều chỉnh số tiền chậm nộp đã tính tương ứng với số tiền chênh lệch giảm.”

Căn cứ vào các quy định trên, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang đã ban hành Thông báo số 1340/TB-CTKGI ngày 03/7/2023 nhưng quá thời hạn quy định Công ty Cổ phần Đầu tư Phú Cường Kiên Giang chưa nộp tiền sử dụng đất theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Kiên Giang vào NSNN thì Công ty phải nộp tiền chậm nộp theo quy định.

Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền có văn bản điều chỉnh, bổ sung thông tin liên quan đến hồ sơ khai tiền sử dụng đất, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang thực hiện điều chỉnh nghĩa vụ thuế, điều chỉnh, bổ sung Thông báo nộp thuế đã ban hành trước đó theo quy định tại điểm c.4 khoản 11 Điều 13 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Trường hợp Thông báo điều chỉnh, bổ sung dẫn đến tăng số tiền sử dụng đất phải nộp, Công ty nộp bổ sung tiền chậm nộp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Trường hợp Thông báo điều chỉnh dẫn đến giảm số tiền sử dụng đất phải nộp, Cục Thuế tỉnh Kiên Giang điều chỉnh giảm số tiền chậm nộp theo quy định tại khoản 7 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh Kiên Giang biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- Vụ PC, CS, KK - TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, QLN (2b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ QUẢN LÝ NỢ
VÀ CCNT
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Trần Xuân Linh